

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày 24 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh;

Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải, ông Phạm Minh Hiếu, ông Lê Quốc Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/12/1968 tại thành phố Sơn La, Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị Ch; bị cáo có vợ là Đỗ Thị T (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 1990; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 9 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Minh B, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07/4/1973 tại Ú, Hà Nội; nơi cư trú: Tiểu khu 20, thị trấn D, huyện E, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đặng Thanh B và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn A:** Bà Trần Bích L – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Phú C; nơi thường trú

tại tiểu khu 5 thị trấn D huyện E, tỉnh Sơn la. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2019, Lê Văn A trú tại tiểu khu 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Sơn La điều khiển xe ô tô BKS 26C-041.07 đi từ nhà mang theo 3.000.000đ với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời khi đến địa phận xã Chiềng Di, huyện Mộc Châu (không nhớ địa điểm cụ thể) A gặp và mua được của người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết một gói Heroine với giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy A cất giấu trong hộp chứa đồ để ở cabin ô tô (số ma túy này đã bị thu giữ theo lệnh khám xét khẩn cấp ngày 07/10/2019).

Khoảng 2 giờ 20 phút ngày 07/10/2019 Lê Văn A mang theo 70.000.000đ khi đi từ nhà đến khu vực bản Mai Thuận, xã F, huyện E với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực bản M, A gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết hỏi mua 20 túi Hồng phiến. Người đàn ông đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá mua bán là 3.500.000đ/túi. Thỏa thuận xong người đàn ông bảo A đi ra ngoài ngã ba đầu bản Mai Thuận đứng đợi, còn người đàn ông bỏ đi. Khoảng 1 giờ sau, người đàn ông đến điểm hẹn đưa cho A một túi nilon chứa 20 túi Hồng phiến. A trả cho người đàn ông 68.000.000đ còn thiếu 2.000.000đ A xin người đàn ông đồng ý. Mua được ma túy A mang về nhà, lấy 01 túi Hồng phiến cất vào túi quần đang mặc, 19 túi còn lại A cất vào trong cabin xe ô tô BKS 26C-041.07 của A. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Đặng Minh B trú tại: Tiểu khu 20, thị trấn D, huyện E đến hỏi mua 10 viên Hồng phiến (10 viên này A lấy trong 01 túi cất giấu trong túi quần) bán cho B với giá 50.000đ/viên (tổng cộng 500.000đ). Mua được ma túy, B lấy 01 viên ra sử dụng tại nhà A, số còn lại B cho vào mảnh nilon gói lại rồi điều khiển xe máy đi về. Khi B đi đến khu vực tiểu khu 6, thị trấn D, huyện E thì bị tổ công tác Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Minh B và thu giữ vật chứng 01 túi nilon bên trong chứa 09 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine) thu trong túi quần của B; 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô (không BKS).

Đối với Lê văn A sau khi Đặng Minh B đi về. A lấy 01 túi Hồng phiến (200 viên) trong túi quần chia thành 11 gói nhỏ (gói ít nhất 3 viên, gói nhiều nhất 10 viên tổng cộng 98 viên) và 01 gói to chứa 102 viên A cất giấu trên thùng xe ô tô. Cùng ngày 07/10/2019 Lê Văn A bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E bắt người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng:

1. Thu trên thùng xe ô tô: 01 túi nilon màu xanh bên trong có 102 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine); 11 gói nilon bên trong chứa 98 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine); tiền 1.700.000đ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và VIETTEL; 01 bật lửa ga và 01 điều tự chế bằng chai

nhựa;

2. Thu trên cabin xe ô tô: 19 gói nilon bên trong có 3.769 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamin); 01 túi nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine).

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

- 09 viên nén màu hồng (thu giữ của Đặng Minh B khi bắt quả tang) có khối lượng 0,88 gam trích 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,40 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu M1.

- 01 túi nilon màu xanh bên trong có 102 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 9,95 gam, trích 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,98 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu M2.

- 11 gói nilon màu xanh (gói ít nhất 03, nhiều nhất 10 viên) chứa 98 viên nén màu hồng có khối lượng 9,52 gam trích 53 viên có khối lượng 5,15 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu M3 đến M13.

- 19 gói nilon (gói ít nhất 196 viên, gói nhiều nhất 200 viên) tổng cộng có 3.769 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 365,65 gam trích mỗi gói 10 viên (tổng cộng 190 viên) có khối lượng 18,75 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu từ M14 đến M32

- 01 túi nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 15,65 gam trích 2,61 gam làm mẫu trưng cầu giám định, ký hiệu M33.

Kết luận giám định số 1561 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M32 đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 25,28 ga;

Mẫu gửi giám định ký hiệu M33 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,61gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 386 gam, loại Methamphetamine và 15,65 gam loại Heroine”

Khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm như sau:

Lê Văn A: Tổng cộng 401,65 gam (trong đó: 0,88 gam thu giữ khi bắt quả tang Đặng Minh B; 385, 12 gam Methamphetamine và 15,65 gam Heroine thu giữ khi khám xét khẩn cấp B trên xe ô tô của A.

Đặng Minh B: 0,88 gam Methamphetamine (thu giữ khi bị bắt quả tang).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ Lê Văn A khai nhận mua của một người phụ nữ và một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên tuổi, địa chỉ

cụ thể). Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Tại cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Lê Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, Đặng Minh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Đặng Minh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s,t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn A 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s,t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Minh B 12 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2019.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn A: Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội. Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Lê Văn A và bị cáo Đặng Minh B thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Đặng Minh B được lập vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 07/10/2019 tại Tiểu khu 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon bên trong chứa 09 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine) thu trong túi quần của B; 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô (không BKS).

- Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Lê Văn A được lập vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 07/10/2019 tại nhà riêng của bị cáo Lê Văn A trú tại Tiểu khu 6, thị trấn D, huyện E, tỉnh Sơn La do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E tiến hành lập, cùng vật chứng thu giữ gồm: Thu trên thùng xe ô tô: 01 túi nilon màu xanh bên trong có 102 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine); 11 gói nilon bên trong chứa 98 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine); tiền 1.700.000đ; 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và VIETTEL; 01 bật lửa ga và 01 điều tự chế bằng chai nhựa; Thu trên cabin xe ô tô: 19 gói nilon bên trong có 3.769 viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine); 01 túi nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine); 01 cân tiểu ly.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lẫu mẫu trung cầu giám định:

- 09 viên nén màu hồng (thu giữ của Đặng Minh B khi bắt quả tang) có khối lượng 0,88 gam trích 04 viên nén màu hồng có khối lượng 0,40 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu M1.

- 01 túi nilon màu xanh bên trong có 102 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 9,95 gam, trích 10 viên nén màu hồng có khối lượng 0,98 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu M2.

- 11 gói nilon màu xanh (gói ít nhất 03, nhiều nhất 10 viên) chứa 98 viên nén màu hồng có khối lượng 9,52 gam trích 53 viên có khối lượng 5,15 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu M3 đến M13.

- 19 gói nilon (gói ít nhất 196 viên, gói nhiều nhất 200 viên) tổng cộng có 3.769 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 365,65 gam trích mỗi gói 10 viên (tổng cộng 190 viên) có khối lượng 18,75 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu từ M14 đến M32

- 01 túi nilon màu xanh chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 15,65 gam trích 2,61 gam làm mẫu trung cầu giám định, ký hiệu M33.

Kết luận giám định số 1561 ngày 11/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M32 đều là ma túy, loại

Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 25,28 ga;

Mẫu gửi giám định ký hiệu M33 là ma túy, loại Heroine, khối lượng cả mẫu gửi giám định là 2,61gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 386 gam, loại Methamphetamine và 15,65 gam loại Heroine”

Khối lượng ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm như sau:

Lê Văn A: Tổng cộng 401,65 gam (trong đó: 0,88 gam thu giữ khi bắt quả tang Đặng Minh B; 385,12 gam Methamphetamine và 15,65 gam Heroine thu giữ khi khám xét khẩn cấp B tiện xe ô tô của A.

Đặng Minh B: 0,88 gam Methamphetamine (thu giữ khi bị bắt quả tang).

- Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ và vật chứng vụ án đã thu giữ.

Từ các căn cứ như nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn A phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Minh B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình phạt quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng:

Bị cáo Lê Văn A thực hiện hành vi Mua bán trái phép 401,65 gam chất ma túy (Methamphetamine và Heroine) đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Bị cáo Đặng Minh B đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép 0,88 gam chất ma túy Methamphetamine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 05 gam*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo: Lê Văn A thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa B; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai , tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần có mức án

ng nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo: Đặng Minh B hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa B; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn xã hội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Lê Văn A có hai lần mua bán trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Đặng Minh B, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Lê Văn A và bị cáo Đặng Minh B quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Lê Văn A tự khai ra trước đó đã mua Heroin của một người phụ nữ dân tộc ở Mộc Châu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 13,04 gam Heroine và 360,72 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của Lê Văn A trong vụ án. Có căn cứ xác định 500.000 đồng là tiền của Lê Văn A bán ma túy cho B mà có, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 1.200.000 đồng là tiền của Lê Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo

- Đối với hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đen kèm theo 01 sim và 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng kèm theo 02 sim thu giữ của Lê Văn A, một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng kèm 01 sim thu giữ của Đặng Minh B trong vụ án, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 chiếc tàu tự chế bằng chai nhựa có gắn phễu tre, 01 chiếc bát lũa ga màu tím và 01 mảnh giấy bạc, đều đã qua sử dụng, thu giữ của Lê Văn A, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy mang nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, tịch thu của Đặng Minh B là xe của ông Lê Phú C đã mua của bị cáo B, cần trả lại cho ông Lê Phú C chiếc xe trên là đúng qui định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Bị cáo: Lê Văn A và bị cáo Đặng Minh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Đặng Minh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lê Văn A tù 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (07/10//2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s,t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Minh B 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (07/10//2019).

Căn cứ khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo: Lê Văn A 1.000.000đ (*một triệu*) đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo: Phạm Minh B.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 13,04 gam loại Heroine và 360,72 gam loại Methamphetamine cùng vỏ vỏ bao bì niêm phong ban đầu và các mảnh băng dính nilon, giấy gói tang vật ban đầu được niêm phong trong một chiếc hộp vật chứng.

+ 01 chiếc tàu tự chế bằng chai nhựa, có gắn phễu tàu bằng tre, 01 chiếc bát lũa ga màu tím, nhãn hiệu “THONG NHAT”, 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém.

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lê Văn A.

- *Trả lại cho các bị cáo:*

+ *Trả lại cho bị cáo:* Lê Văn A; 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu VIETTEL vỏ màu đen, kèm theo sim có số thuê bao 0985347125 và 01 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, kèm theo 02 sim, sim 1 có số thuê bao 0787466417; sim 2 có số thuê bao 0972121829 và 1.200.000 (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền của Lê Văn A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, (thu giữ của bị cáo Lê Văn A).

+ *Trả lại cho bị cáo:* Đặng Minh B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu vàng, kèm theo sim có số thuê bao 0986509703 (Thu giữ của bị cáo Đặng Minh B).

+ *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Phú C

01(một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu- đỏ đen có số khung RLHHC090X7Y000550; số máy HC09E0720580, xe không có chìa khóa, không có gương chiếu hậu, xe đã qua sử dụng(kèm theo bản pho tô đăng ký xe máy số:013503 nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu- đỏ đen có số khung RLHHC090X7Y000550; số máy HC09E0720580 có số đăng ký 29X8-1811 chủ xe Phan Tiến Dũng; địa chỉ:143-A3-tập thể Giảng Võ, Ba Đình ; Do phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp 04/5/2007) Thu giữ của bị cáo Đặng Minh B.

3. Án phí:

Căn cứ : khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn A và Phạm Minh B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2020). Riêng Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Cầm Văn Thanh

